SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 811...../KSBT-XN

VILAS 1092

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh - Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56126HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 1 - Xã Cam An
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH
CÔNG VĂN ĐẾN
Số:.....
Ngày 26 tháng 10 năm 2026

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,98	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,27	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,02	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0017	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 842 /KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56226HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 2 - Xã Cam An
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD = 1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,99	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,34	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,8	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,02	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0015	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 813 /KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56326HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Nhà máy nước 3 - Xã Cam An
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD = 1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	7,05	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,27	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0021	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:..814..../KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56426HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Trạm bơm tăng áp tỉnh lộ 9 – đường Tỉnh lộ 9 – phường Ba Ngòi
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,96	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,34	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,3	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,7	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0016	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:..813...../KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56526HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Công ty cổ phần đô thị Cam Ranh - Phường Cam Linh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,95	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,25	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	0,02	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0021	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:..816...../KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56626HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Trạm bơm tăng áp Cam Hiệp - Xã Cam An
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,24	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,7	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,4	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0015	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:...817.../KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56726HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Đảng Uỷ phường Bắc Cam Ranh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	1	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,90	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,45	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,6	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0015	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số:..818...../KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56826HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Trạm y tế Cam Thịnh Đông - Xã Nam Cam Ranh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD = 1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,99	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,35	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,5	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,5	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0021	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT

KHOA XÉT NGHIỆM - CĐHA - TDCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VILAS 1092

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Số: 819 /KSBT-XN

1. Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐÔ THỊ CAM RANH**
2. Địa chỉ: 70 Nguyễn Trọng Kỷ - Phường Cam Linh – Khánh Hòa
3. Mã số mẫu: 56926HĐ
4. Loại mẫu: Nước sạch dùng cho mục đích sinh hoạt
5. Vị trí lấy mẫu: Tại Chợ Mỹ Thanh - Xã Nam Cam Ranh
6. Mô tả mẫu: 04 lít đựng trong chai nhựa PE làm Hóa và 01 lít đựng trong chai thủy tinh vô khuẩn làm Vi sinh
7. Ngày lấy mẫu: 15/9/2026
8. Ngày nhận mẫu: 15/9/2026
9. Thời gian kiểm nghiệm: 15/9/2026 đến 29/9/2026
10. Ngày hẹn trả kết quả: 29/9/2026
11. Kết quả kiểm nghiệm: xem trang 2/2

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 9 năm 2026

TRƯỞNG KHOA

Ths. Trương Thị Lan Anh

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH KHÁNH HÒA
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT KHÁNH HÒA

Phạm Trọng Hoàng Vinh

- *Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu được kiểm nghiệm.*
- *Không được trích sao một phần của kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của giám đốc trung tâm*
- *Hết thời gian lưu mẫu Trung tâm không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng.*
- *Để biết thêm thông tin, xin liên hệ: Khoa Xét nghiệm – CĐHA - TDCN, địa chỉ: 04 Quang Trung – Nha Trang – Khánh Hòa. Điện thoại: 0258.3560.811*

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TT	Chỉ tiêu Xét nghiệm/Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả	Giới hạn cho phép(***)
1	Định lượng Coliforms tổng số(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
2	Định lượng E.Coli(*) Phương pháp màng lọc	TCVN 6187-1:2019	0	< 1
3	Màu sắc (TCU) (*)	HACH 8025:2014	KPH LOD = 1,7	15
4	Mùi (*)	QTKT-HNMV-09:2003 (Ref.SMEWW 2150:2023)	Không phát hiện mùi	Không có mùi lạ
5	pH (*)	TCVN 6492:2011	6,97	Trong khoảng 6,0-8,5
6	Độ đục (NTU) (*)	TCVN 12402-1:2020	0,20	2
7	Clo dư tự do (mg/L) (*)	HACH 58700-00 Colorimeter	0,3	Trong khoảng 0,2-1,0
8	Permanganat (mg/L)	TCVN 6186:1996	0,6	2
9	Amoni (NH_3 và NH_4^+ tính theo N) (mg/L)	HACH 8038:2017	KPH	1
10	Asen (Arsenic) (As) (mg/L) (**)	TCVN 6626:2000	0,0020	0,01

Ghi chú:

KPH: Không phát hiện

LOD: Giới hạn cho phép

MQL: Ngưỡng định lượng của phương pháp

(*): Chỉ tiêu đã được VILAS công nhận

(**): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(***) : Giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch (QCVN 01 - 1 : 2024/BYT)